

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2020/DSST.**

Ngày: **20/5/2020**

V/v “tranh chấp HĐ vay TS”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Ngô Tài.**

2/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2020/TLST-DS, ngày 17 tháng 01 năm 2020. Về tranh chấp “**Hợp đồng vay tài sản**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST, ngày 27 tháng 4 năm 2020. Giữa các đương sự:

1- **Nguyên đơn**: Bà **HUỖNH THỊ THÙY L**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 160/24, đường 30/4, P. A P, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Chỗ ở: số 56, T V C, P. A H, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Ông **Huỳnh Văn Toàn**, sinh năm 1984 (Giấy ủy quyền lập ngày 31/12/2019. BL 11-12). (Có mặt)

2- **Bị đơn**: Bà **LƯƠNG NGỌC KIỀU C**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 566B, Tổ 14, KV. 2, P. H P, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2019 thì nguyên đơn có cho bà Lương Ngọc Kiều C vay 02 khoản với tổng số tiền là 182.000.000 đồng (Một trăm tám

mười hai triệu đồng). Hai bên có viết Giấy vay tiền ngày 04/4/2017, thỏa thuận lãi đóng hàng tháng và góp trả hàng tháng. Nhưng từ khi vay đến nay bà C không trả vốn và lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà C trả số nợ 182.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo qui định.

Bị đơn bà Lương Ngọc Kiều C thừa nhận trước đó đã vay của nguyên đơn nhiều lần, có khoản trả lãi và có khoản trả góp hàng tháng. Đến ngày 04/4/2017 thì còn nợ của bà L 133.000.000 đồng tiền vay với lãi suất 5%/tháng và 49.000.000 đồng tiền góp hàng tháng, tổng cộng 182.000.000 đồng. Thừa nhận có ký tên trong Giấy vay tiền ngày 04/4/2017 như nguyên đơn trình bày. Bị đơn cho rằng đã trả được 1.000.000 đồng vào ngày 10/02/2020 và thừa nhận từ khi ký biên nhận ngày 04/4/2017 đến nay không có trả lãi. Bà cũng đồng ý trả nợ gốc theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng xin trả dần 500.000 đồng/tháng. Bị đơn yêu cầu nguyên đơn cho miễn tiền lãi vì không có khả năng.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu đòi bà C có trách nhiệm trả số nợ gốc **182.000.000 đồng** (Một trăm tám mươi hai triệu đồng), yêu cầu tính lãi suất theo qui định. Phía bị đơn đồng ý trả nợ gốc theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng xin trả dần 500.000 đồng/tháng. Bị đơn yêu cầu khấu trừ 1.000.000 đồng đã trả trước đó cho nguyên đơn và được miễn lãi suất vì hoàn cảnh hiện khó khăn về kinh tế.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số nợ gốc 182.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 04/4/2017 và tự nguyện cắn trừ 1.000.000 đồng mà bị đơn đã trả trước đó. Bị đơn thừa nhận và đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng xin trả dần 500.000 đồng/tháng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về lãi suất đề nghị điều chỉnh theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc vay mượn tiền giữa các đương sự được lập bằng văn bản là Giấy vay tiền ngày 04/4/2017 gốc (BL 9) thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 182.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu đồng) nên xem đây là hợp đồng vay tài sản. Bên vay có nghĩa vụ phải trả cho bên cho vay tài sản theo thỏa thuận. Giữa hai bên không thực hiện đúng thỏa thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được ngành luật dân sự điều chỉnh

và thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về số nợ gốc, quá trình giải quyết cũng như tại tòa hôm nay cả đại diện nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định bà Lương Ngọc Kiều C có vay của bà Huỳnh Thị Thùy L số nợ gốc tổng cộng là 182.000.000 đồng. Tại Biên bản hòa giải ngày 20/3/2020 và Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ cùng ngày 20/3/2020 (BL 32-35), cũng như tại tòa hôm nay bà C cũng thừa nhận chữ viết và chữ ký tên người vay tiền trong Giấy vay tiền ngày 04/4/2017 bản gốc là do chính bà viết và ký tên. Bị đơn cho rằng đã trả được 1.000.000 đồng vào ngày 10/02/2020. Phía nguyên đơn cũng thừa nhận việc này. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn là 182.000.000 đồng – 1.000.000 đồng = 181.000.000 đồng (Một trăm tám mươi một triệu đồng).

[3] Về lãi suất: Trong Giấy vay tiền ngày 04/4/2017 gốc (BL 9) chỉ thể hiện số tiền vay, không ghi thời hạn trả và không thể hiện lãi suất nên xem đây là trường hợp vay không kỳ hạn và không có lãi theo Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự. Bị đơn thừa nhận chưa trả lãi nên từ ngày 04/4/2017 đến ngày xét xử 20/5/2020 là 37 tháng 16 ngày. Và mức lãi suất là 50%(20%/năm) tức **0,83%/tháng** theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi là có căn cứ, và tiền lãi là: 181.000.000 đồng x 37 tháng 16 ngày x 0,83%/ tháng = **56.386.300 đồng** (Năm mươi sáu triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm đồng).

[4] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 5%(181.000.000 đồng + 56.386.300 đồng) = 11.869.315 đồng (Mười một triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn ba trăm mười lăm đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 161, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Điều 463, 466, 468, 469 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của bà **Huỳnh Thị Thùy L.** Buộc bà **Lương Ngọc Kiều C** có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Thùy Linh số nợ gốc 181.000.000 đồng (Một trăm tám mươi một triệu đồng) và nợ lãi 56.386.300 đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm đồng), tổng cộng là **237.386.300 đồng** (Hai trăm ba mươi bảy triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Bị đơn **Lương Ngọc Kiều C** phải chịu 11.869.315 đồng (Mười một triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn ba trăm mười lăm đồng) án phí dân sự theo giá ngạch.

Nguyên đơn **Huỳnh Thị Thùy L** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.915.000 đồng (Năm triệu chín trăm mười lăm ngàn đồng) theo biên lai số 005807 ngày 26/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

3/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo đề xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGT.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung

